

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2023/DS - ST
Ngày 22 - 9 - 2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Ánh Khôi
2. Ông Nguyễn Văn Thư

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đặng Tư Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1970. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1968. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Diêm Ph, xã TAN, huyện NT, Quảng Nam.

- Bị đơn:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1968. Vắng mặt

Bà Lương Thị T, sinh năm 1972. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Vân Th, xã TH, huyện NT, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2023; bản tự khai ngày 07/7/2023 và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Vào ngày 09/10/2021 vợ chồng ông K, bà Tr có cho vợ chồng ông D, bà T vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng; ngày 01/12/2021 (âm lịch) ông D, bà T vay thêm 30.000.000 đồng. Ngày 20/11/2022, ông D, bà T tiếp tục vay 40.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay các lần là 140.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất thỏa thuận là cuối năm 2022 ông D, bà T phải trả toàn bộ số tiền vay 140.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ vợ chồng ông K, bà Tr đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông D, bà T cứ hứa hẹn mà không trả. Vì vậy, ông K, bà Tr khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông D, bà T phải trả số tiền nợ là 140.000.000 đồng.

Tại văn bản tự khai ngày 07/7/2023, Bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T trình bày: Vợ chồng ông D, bà T xác nhận có vay của ông K, bà Tr số tiền tổng cộng là 140.000.000 đồng. Hiện tại do gặp khó khăn nên không có tiền để trả nợ cho ông K, bà Tr. Ông D, bà T hẹn khi nào có tiền sẽ trả toàn bộ khoản nợ cho ông K, bà Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ vay. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Vân Thạ, xã TH, huyện NT, tỉnh Quảng Nam nên vụ án có quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T nhưng đây là lần triệu tập thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà T.

[2] Nội dung tranh chấp: Ngày 09/10/2021, ngày 01/12/2021 (âm lịch) và ngày 20/11/2022 vợ chồng ông Trần Văn D, bà Lương Thị T có vay của vợ chồng ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr số tiền tổng cộng là 140.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập thành văn bản, ký xác nhận của vợ chồng ông D, bà T. Thời hạn vay tại “*Giấy mượn tiền*” lập ngày 09/10/2021 là 30 ngày, sau đó các bên có thỏa thuận miệng lại về thời hạn trả tiền vay là cuối năm 2022. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn D, bà Lương Thị T phải trả số nợ vay là 140.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Tại bảng tự khai ngày 07/07/2023 của ông D, bà T đã thừa nhận có vay của ông K, bà Tr 140.000.000 đồng nhưng do khó khăn nên chưa trả được nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K, bà Tr buộc bị đơn ông D, bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 140.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Xét ý kiến của bị đơn cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không thể trả nợ đủ tiền cho nguyên đơn mà chỉ đề nghị được trả chậm cho đến khi chấm dứt nợ. Đề nghị này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Do đó, ý kiến của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr, buộc bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T phải có nghĩa vụ trả số tiền vay là 140.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 7.000.000 đồng (140.000.000 đồng x 5%).

Trả lại cho ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 0000096 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 119, Điều 280, Điều 357, Điều 385, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr về việc buộc bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T có nghĩa vụ trả nợ vay.

2. Buộc bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr số tiền 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn chục triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000096 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị Tr có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*22/9/2023*).

Bị đơn ông Trần Văn D, bà Lương Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành
- Các đương sự
- Thi hành án.
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá